

NHỮNG THÁCH THỨC VÀ YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM MUA BÁN NGƯỜI THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ

ĐOÀN THẾ VINH*

Ngày 31/12/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2546/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phòng, chống mua bán người (gọi tắt là Chương trình 130/CP). Ngay sau đó, ngày 19/01/2016, Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ ban hành Kế hoạch số 15/BCĐ chỉ đạo thực hiện Chương trình giai đoạn 2016 – 2020. Với vai trò Thường trực Chương trình 130/CP, lực lượng Cảnh sát hình sự các cấp vừa trực tiếp triển khai công tác đấu tranh, phát hiện tội phạm mua bán người; vừa trực tiếp tham mưu lãnh đạo Công an các cấp phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Chương trình 130/CP giai đoạn 2016 – 2020, qua đó, đã thu được những kết quả quan trọng.

Từ khóa: Mua bán người, tội phạm mua bán người, cảnh sát hình sự.

Ngày nhận bài: 23/6/2020; Ngày biên tập xong: 10/7/2020; Ngày duyệt đăng: 10/7/2020

On December 31, 2015, Decision no. 2546/QĐ-TTg granting approval for human trafficking prevention and fighting program in 2016 - 2020 period (130/CP Program) was issued by the Prime Minister, followed by Plan no. 15/BCĐ directs the implementation of the Program in 2016 - 2020 period of the Government's Steering committee on crime prevention and combating on January 19, 2016. As a 130/CP Program's standing unit, Criminal police forces at all levels have directly detected human trafficking crimes as well as advised the Police's leaders at all levels to coordinate with the relevant units to implement that Program in 2016 - 2020 period that achieved significant results.

Keywords: Human trafficking, human trafficking crimes, Criminal police forces.

Với sự quan tâm, chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tập trung chỉ đạo và triển khai Chương trình 130/CP và Kế hoạch số 15/BCĐ một cách quyết liệt, đồng bộ, với những biện pháp linh hoạt, sáng tạo và thu được nhiều kết quả.

1. Thực trạng tình hình hoạt động tội phạm mua bán người

Tình hình hoạt động mua bán người trên thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, nhất là mua bán người thông qua đưa người di cư trái phép từ Châu

Á, Châu Phi, Trung Đông sang Châu Âu. Theo báo cáo của Cơ quan phòng, chống ma túy và tội phạm Liên hợp quốc, trên thế giới có khoảng 244 triệu người di cư và vẫn tiếp tục tăng lên do ảnh hưởng của khủng bố, xung đột, bạo lực... Nhiều người trong số đó trở thành nạn nhân của khoảng 510 đường dây mua bán người trên thế giới. Khu vực các nước Tiểu vùng sông Mê - Kông (trong đó có Việt Nam) vẫn được đánh giá là điểm nóng của tình trạng mua bán người, di

* Đại tá, Trưởng phòng 5, Cục Cảnh sát hình sự, Bộ Công an

cư bất hợp pháp, ước tính lợi nhuận từ hoạt động mua bán người tại khu vực lên tới hàng chục tỷ đô la/năm.

Tại Việt Nam, từ năm 2016 đến nay, toàn quốc phát hiện xảy ra trên 1.200 vụ, với hơn 1.600 đối tượng, lừa bán gần 3.000 nạn nhân. So với giai đoạn trước, giảm cả về số vụ, đối tượng và nạn nhân, tuy nhiên, tình hình tội phạm vẫn diễn biến phức tạp, các đối tượng hình thành nhiều đường dây, băng nhóm liên tỉnh, xuyên quốc gia với tính chất, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, để lừa bán ép hoạt động mại dâm, bán làm vợ bất hợp pháp... Nổi lên một số thủ đoạn:

- Các đối tượng lợi dụng khó khăn về kinh tế, sự nhẹ dạ cả tin, mất cảnh giác hoặc tục lệ cưới hỏi của đồng bào dân tộc ít người để lừa phụ nữ tại các tỉnh miền núi phía Bắc; lợi dụng sự phát triển của công nghệ thông tin (qua các trang mạng xã hội) làm quen, giả vờ yêu đương, kết bạn nhằm môi giới hôn nhân nước ngoài trái phép ở các tỉnh phía Nam; xuất hiện đường dây mua bán người nước ngoài qua Việt Nam là nước trung chuyển, do đối tượng người Việt Nam chủ mưu, cầm đầu.

- Tình trạng mua bán trẻ em, nhất là học sinh các trường dân tộc nội trú diễn biến phức tạp. Các đối tượng lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo của gia đình, nhà trường; thông qua các trang mạng xã hội tiếp cận, rủ rê, lôi kéo đi du lịch, mua tặng quà, làm thuê thu nhập cao, lừa nhiều em gái ở các tỉnh đưa về thành phố bán cho nhà hàng, quán karaoke hoặc massage ở các khu du lịch, khu công nghiệp hoặc ven tuyến quốc lộ để tổ chức hoạt động mại dâm, cưỡng bức lao động, cho vay nặng lãi... Bên cạnh đó, thông qua mạng xã hội, các đối tượng giả danh là cán bộ Công an, Bộ đội Biên phòng gọi điện tán tỉnh, làm quen nạn nhân (chủ yếu là phụ nữ người dân tộc H'mông), giả yêu đương, hứa hẹn tổ chức đám cưới; rủ đi chơi hoặc khống chế, đe dọa nạn nhân, sau đó, bán họ ra nước ngoài.

- Các đối tượng nước ngoài vào Việt Nam câu kết với đối tượng cò môi, môi

giới tổ chức nhiều vụ đưa người trái phép ra nước ngoài lao động, khi đến nước sở tại, chúng thu giữ giấy tờ tùy thân, bán để cưỡng bức lao động, quyết tiền lương hay báo cơ quan chức năng kiểm tra, bắt giữ và trục xuất về nước hoặc dùng bạo lực khống chế đòi tiền chuộc; xuất hiện các đường dây môi giới lập tài khoản trên mạng với tên giả; dùng "tiền" làm môi như, thông qua mạng lưới cò môi đến các địa phương, nhất là miền núi, vùng sâu, vùng xa dụ dỗ, lôi kéo những người có nhu cầu xuất khẩu lao động với chi phí thấp, mức lương cao, thủ tục đơn giản, tổ chức xuất cảnh ra nước ngoài, sau đó, bán để cưỡng bức lao động.

- Tình trạng mua bán, chiếm đoạt mô, bộ phận cơ thể người diễn biến phức tạp. Bộ Công an đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương triệt phá đường dây mua bán nội tạng xuyên quốc gia liên quan đến 05 đối tượng. Phát hiện một số đường dây môi giới, đưa phụ nữ Việt Nam sang Quảng Đông (Trung Quốc) "đề thuê" với giá từ 120.000 - 140.000 nhân dân tệ/trường hợp (khoảng 400 - 500 triệu VNĐ). Các đường dây này lo "trộn gói" các thủ tục từ việc đưa người sang Trung Quốc, chăm sóc, thăm khám, sinh con tại các cơ sở y tế cũng như hợp thức hóa hồ sơ cho những đứa trẻ được sinh ra.

1.1. Nguyên nhân cơ bản

Do tình hình mua bán người trên thế giới, khu vực tác động, do siêu lợi nhuận, do mất cân bằng về giới, công nghệ thông tin phát triển; tình trạng thiếu việc làm, cùng với sự thiếu hiểu biết, chủ quan, nhẹ dạ cả tin, thiếu cảnh giác của người dân nên bị lừa bán, nhất là phụ nữ, trẻ em. Quan hệ hợp tác đấu tranh giữa lực lượng chức năng các nước chưa đủ mạnh; công tác truyền thông nâng cao nhận thức cho đồng bào biên giới chưa thường xuyên, liên tục. Chính sách pháp luật, ngoại ngữ là rào cản cho các lực lượng thực thi công tác này.

1.2. Về đối tượng phạm tội

Chủ yếu là số đối tượng lưu manh chuyên nghiệp, có tiền án, tiền sự về tội mua bán người; người nước ngoài thông qua công ty môi giới vào Việt Nam dưới dạng thăm quan, du lịch, hoạt động kinh doanh rồi móc nối, câu kết với cò môi, môi giới người Việt Nam, dẫn dắt hình thành những đường dây mua bán người xuyên quốc gia. Một số người tự bán mình hoặc từng là nạn nhân hoặc lấy chồng người nước ngoài, khi về thăm quê lại trở thành thủ phạm dụ dỗ, lừa bán phụ nữ, trẻ em khác, kể cả người thân trong gia đình; hoặc lợi dụng việc buôn bán, làm ăn qua lại biên giới hay kinh doanh các dịch vụ dọc biên giới để tham gia hoạt động phạm tội. Trong nhiều vụ án, đối tượng có mối quan hệ với nhau hoặc giữa đối tượng và nạn nhân có mối quan hệ nhất định.

2. Chính sách pháp luật và kết quả thực thi pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người

2.1. Về chính sách pháp luật

Nhằm ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tội phạm mua bán người, Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành chức năng đã quan tâm chỉ đạo, ban hành nhiều văn bản liên quan đến công tác này như:

Chủ tịch nước phê chuẩn Công ước phòng, chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và Nghị định thư về phòng ngừa, trấn áp và trừng trị tội phạm mua bán người, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em; Quốc hội thông qua Luật Phòng, chống mua bán người (2011); Bộ luật hình sự (2015) và Luật sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự (năm 2015), trong đó, sửa cơ bản các điều luật liên quan đến tội phạm mua bán người theo hướng mở rộng hành vi và tăng mức hình phạt.

Trong lĩnh vực di cư lao động: Quốc hội thông qua Luật Người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài (2006) và Chính phủ, Bộ,

ngành có liên quan, nhất là Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thi hành. Đối với lao động qua lại biên giới đường bộ, Chính phủ đã ký kết và triển khai thực hiện có hiệu quả các điều ước quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động được qua biên giới lao động nhằm hạn chế tình trạng di cư trái phép dễ bị lừa bán người ra nước ngoài.

Trong lĩnh vực hôn nhân, cho nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài: Quốc hội ban hành Luật Hôn nhân và gia đình (2014); Luật Hộ tịch (2014); Luật Nuôi con nuôi (2010); Chính phủ ban hành các nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Bộ Tư pháp ban hành các thông tư hướng dẫn thi hành nhằm chấn chỉnh việc kết hôn có yếu tố nước ngoài, trong đó, khắc phục các kẽ hở không để tội phạm mua bán người lợi dụng hoạt động phạm tội trong lĩnh vực này.

2.2. Về công tác thực thi pháp luật

Bộ Công an đã ban hành nhiều kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn Công an các địa phương phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, tiến hành tổng điều tra, rà soát về tình hình hoạt động tội phạm mua bán người và đối tượng khác có liên quan, tập trung rà soát vụ việc, đối tượng phạm tội, nạn nhân bị mua bán, nghi bị mua bán; các trường hợp kết hôn với người nước ngoài, hoạt động mua bán người; tăng cường công tác nắm tình hình, kiên quyết triệt xóa các đường dây đưa người xuất cảnh trái phép; các cơ sở môi giới hôn nhân, cho nhận con nuôi bất hợp pháp, các tụ điểm tổ chức cho người nước ngoài xem mặt phụ nữ Việt Nam muốn kết hôn với người nước ngoài. Đồng thời, chỉ đạo việc chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, nhất là trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh, quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài.

Hàng năm, lực lượng Công an chủ trì, phối hợp với lực lượng Biên phòng đồng loạt ra quân triển khai thực hiện cao điểm tấn công trấn áp tội phạm nhằm đảm bảo an toàn trật tự dịp Tết Nguyên đán, đặc biệt là ban hành kế hoạch, tổ chức lực lượng, triển khai thực hiện các cao điểm tấn công trấn áp tội phạm mua bán người trên toàn quốc (từ ngày 01/7 đến ngày 30/9 hàng năm). Từ năm 2016 đến nay, các lực lượng chức năng đã điều tra, triệt phá gần 1.000 vụ, bắt hơn 1.300 đối tượng phạm tội mua bán người; mua bán người dưới 16 tuổi; xác minh, giải cứu, tiếp nhận trên 5.000 trường hợp, trong đó, xác định gần 2.000 trường hợp là nạn nhân bị mua bán.

2.3. Về công tác truyền thông phòng ngừa

Các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương tập trung đẩy mạnh công tác truyền thông về phòng, chống mua bán người trên các phương tiện thông tin đại chúng và trực tiếp tại cộng đồng với các hình thức, biện pháp phong phú, đa dạng, trọng tâm trong các tháng cao điểm hưởng ứng “Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người - 30/7” như:

Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo ngành dọc phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, thành ủy đưa nội dung tuyên truyền phòng, chống mua bán người vào định hướng hàng tháng tại Hội nghị giao ban báo chí; chỉ đạo các cơ quan báo chí phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác này. Từ năm 2016 đến nay, đã phát sóng gần 5.000 phóng sự, tin bài về phòng, chống mua bán người trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thiết chế cơ sở; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về phòng, chống mua bán người nhằm cung cấp thông tin, hướng dẫn cho người dân kỹ năng xử lý tình huống liên quan đến mua bán người.

Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tổ chức các hoạt động triển khai

thực hiện “Chiến lược truyền thông thay đổi hành vi tại cộng đồng”, trọng tâm là: Phối hợp Bộ Công an, UBND tỉnh Lào Cai, Đồng Tháp, Sơn La, Lạng Sơn tổ chức Lễ mít tinh hưởng ứng “Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người - 30/7”. Tổ chức đối thoại chính sách về phòng, chống mua bán người, di cư lao động an toàn tại các tỉnh Lạng Sơn, Lào Cai, Điện Biên, tuyên truyền cho đồng bào dân tộc tại các địa bàn biên giới về di cư an toàn, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Phòng, chống mua bán người. Xây dựng, nhân rộng các mô hình phòng ngừa, hỗ trợ nạn nhân hiệu quả, điển hình là mô hình “Tiếng kèng biên giới”. Tổ chức cho nhân dân ký cam kết không xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Chỉ đạo Hội phụ nữ địa phương phối hợp các tổ chức quốc tế tổ chức hàng trăm lớp tập huấn cho cán bộ hội tại các tỉnh biên giới nhằm nâng cao năng lực, phản biện xã hội về bình đẳng giới và phòng, chống mua bán người.

Bộ Ngoại giao chỉ đạo các cơ quan đại diện Việt Nam theo dõi tình hình tội phạm mua bán người có liên quan công dân Việt Nam; phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các cơ quan chức năng trong nước và sở tại, các tổ chức quốc tế tiến hành các hoạt động tuyên truyền cho cộng đồng người Việt Nam sở tại nâng cao cảnh giác, chủ động phòng ngừa và tham gia đấu tranh chống tội phạm mua bán người.

2.4. Về hợp tác quốc tế

Các Bộ, ngành chức năng và các địa phương đều đã ban hành kế hoạch chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm; phòng, chống mua bán người, gắn với chương trình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; duy trì giao ban, trao đổi đoàn các cấp; đàm phán, ký kết các thỏa thuận, biên bản ghi nhớ, lập đường dây nóng, trao đổi thông tin, khảo sát, điều tra, bắt giữ, chuyển giao đối tượng; giải cứu, hồi hương nạn nhân, truyền thông nâng cao nhận thức; hội thảo

chia sẻ kinh nghiệm, giữ gìn an ninh biên giới, chống xuất nhập cảnh trái phép...

Bộ Ngoại giao tích cực chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan đại diện Việt Nam thực hiện công tác bảo hộ, sử dụng hiệu quả Quỹ bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài, triển khai Tổng đài +84981848484 để giải quyết kịp thời các chức năng lãnh sự; tích cực tuyên truyền, giáo dục, giúp đỡ công dân Việt Nam; phối hợp với các cơ quan chức năng nước sở tại ngăn chặn tình trạng đưa người di cư trái phép, môi giới hôn nhân, cho nhận con nuôi bất hợp pháp, tích cực trợ giúp các trường hợp phụ nữ Việt Nam bị gia đình nhà chồng ngược đãi, lừa bán và tạo điều kiện cho họ sớm về nước.

Nhìn chung, các Bộ, ngành và địa phương đã bám sát mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ Chương trình 130/CP giai đoạn 2016 - 2020 được Chính phủ giao, kịp thời ban hành chương trình, kế hoạch, bám sát nội dung, chỉ tiêu đề ra bằng các giải pháp cụ thể và tổ chức quán triệt đến cơ sở; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và gắn trách nhiệm của thành viên Ban Chỉ đạo các cấp. Đặc biệt, kể từ khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt ngày 30/7 hàng năm là “Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người”, công tác truyền thông phòng, chống mua bán người trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại cộng đồng, số lượng tin, bài tuyên truyền luôn tăng cao, nhất là các hoạt động hưởng ứng “Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người - 30/7”; xây dựng, duy trì hàng nghìn mô hình, câu lạc bộ lồng ghép phòng, chống mua bán người; các cơ quan tư pháp phối hợp chặt chẽ trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án mua bán người; công tác tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân hòa nhập cộng đồng được chú trọng; hợp tác quốc tế được tăng cường và mở rộng, chú trọng tham gia các cơ chế pháp lý song phương, đa phương về phòng, chống mua bán người, nhờ đó, đã góp phần kiềm chế sự gia tăng của tội phạm mua bán người.

3. Những thách thức đặt ra đối với công tác phòng, chống mua bán người của lực lượng Cảnh sát hình sự

Tội phạm mua bán người chủ yếu tồn tại dưới dạng ẩn, nên ngay từ khâu phát hiện, tố giác tội phạm đã rất khó khăn. Kể cả đến khi đã có tố giác, tin báo về tội phạm thì việc xác minh, điều tra cũng không dễ dàng, bởi đa phần các vụ việc, vụ án mua bán người ra nước ngoài, xảy ra đã lâu mới bị phát hiện, đối tượng và nhất là nạn nhân ở nước ngoài hoặc không thể xác minh, xác định; chứng cứ ít, chủ yếu căn cứ vào lời khai, tố giác của bị hại hoặc người nhà nạn nhân... Những vấn đề này cho thấy phòng, chống mua bán người đã và đang gặp thách thức trên nhiều mặt. Bộ Công an, trong đó lực lượng Cảnh sát hình sự đánh giá về vấn đề chủ yếu sau:

3.1. Về thực hiện Luật Phòng, chống mua bán người

Luật Phòng, chống mua bán người có hiệu lực đã hơn 8 năm theo kế hoạch triển khai thi hành Luật, Bộ Công an chưa ban hành được Thông tư quy định chi tiết các biện pháp bảo vệ an toàn cho nạn nhân bị mua bán và người thân thích của họ. Tuy nhiên, từ năm 2014, Bộ đã chỉ đạo đơn vị chức năng dự thảo Thông tư, tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phục vụ xây dựng, ban hành.

Các văn bản hướng dẫn một số nội dung, một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người hầu hết được Bộ, ngành chức năng ban hành đã 6 - 7 năm nên nhiều quy định không còn phù hợp với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay. Chẳng hạn như mức chi hỗ trợ khó khăn ban đầu cho nạn nhân còn thấp (1 triệu đồng/người) là chưa đảm bảo cuộc sống khi về địa phương hòa nhập cộng đồng, trong khi đó cần nhiều thời gian và thực hiện nhiều thủ tục mới nhận được hỗ trợ, có những trường hợp nạn nhân và gia đình từ chối việc hỗ trợ vì sợ ảnh hưởng đến danh dự, hạnh phúc và cuộc sống sau

này. Hoặc chưa có một quy trình chuẩn trong công tác xác minh, xác định và giải cứu nạn nhân để các ngành, các lực lượng và địa phương thực hiện thống nhất.

Một số Bộ, ngành và địa phương chưa chú ý coi trọng công tác phòng, chống mua bán người, chưa thấy được nguy cơ và hậu quả do tội phạm mua bán người gây ra. Công tác nắm, dự báo tình hình tại một số địa phương chưa sát, chưa cụ thể nên hiệu quả phòng ngừa chưa cao. Tình hình hoạt động của tội phạm mua bán người ở nước ta diễn biến phức tạp, tội phạm mua bán người trong nước còn tiềm ẩn và chưa được khảo sát, đánh giá. Công tác điều tra, nắm tình hình, quản lý đối tượng còn hạn chế, thậm chí chủ quan cho rằng không có tội phạm mua bán người xảy ra nên chưa đánh giá đúng thực trạng tình hình cũng như xu hướng hoạt động của tội phạm. Có địa phương báo cáo hằng năm không phát hiện hoặc chỉ xảy ra 01 đến 02 vụ nên không chủ động tham mưu hoặc trực tiếp đề ra các kế hoạch, biện pháp đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả loại tội phạm này.

3.2. Trong công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm mua bán người

Việc điều tra tội phạm mua bán người thường tổ chức truy xét, rất ít trường hợp bị bắt quả tang. Do vậy, đối với các vụ án không thuộc trường hợp phạm tội quả tang thì chỉ khi người bị hại trốn được về và có đơn trình báo thì đối tượng và hành vi phạm tội mới bị phát hiện, điều tra. Việc thu thập chứng cứ chỉ dựa vào lời khai của người bị hại cũng như khai nhận của đối tượng, chính vì vậy rất khó chứng minh hành vi phạm tội nếu đối tượng không thừa nhận. Mặt khác, thời gian bị hại về nước (tự trốn thoát, được giải cứu, trao trả) có thể từ vài tháng đến vài năm, thậm chí cả chục năm nên tài liệu, chứng cứ vật chất, dữ liệu, nhân chứng không xác định được. Đa số vụ án mua bán người thường

xảy ra ở vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới, không có người làm chứng, người biết việc, nạn nhân có trình độ nhận thức, khả năng ghi nhớ hạn chế hoặc đầu ra (đối tượng mua) là người nước ngoài. Vì vậy, việc thu thập tài liệu, chứng cứ, xác minh, điều tra gặp nhiều khó khăn.

Đối với những vụ án mua bán người đối tượng thừa nhận hành vi phạm tội, có đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của đối tượng nhưng chưa giải cứu được nạn nhân (không có lời khai bị hại) hoặc nạn nhân chưa tố giác thì các cơ quan tố tụng cho rằng chưa đủ chứng cứ để khởi tố điều tra và xử lý đối tượng (kể cả trong vụ án có từ 02 đối tượng trở lên) nên ở nhiều nơi Viện Kiểm sát không phê chuẩn các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, đồng nghĩa với việc đối tượng phạm tội không bị xử lý. Đây là bất cập rất lớn dẫn đến vụ án kéo dài, án đình chỉ và có thể khiến người dân, dư luận hoài nghi có tiêu cực. Trong khi đó, địa phương chưa thống nhất trong cách giải quyết, có nơi khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; có địa phương không phê chuẩn hoặc trả hồ sơ để yêu cầu xác định và đưa người bị hại vào tham gia tố tụng nên vụ án thường bị tạm đình chỉ, kéo dài hoặc không đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ vụ án và xử lý triệt để các đối tượng phạm tội.

Tội phạm mua bán người chủ yếu là mua bán ra nước ngoài nên đa số các vụ án xảy ra đều ít nhiều liên quan đến yếu tố nước ngoài và phải thực hiện các quy định của Luật Tương trợ tư pháp 2007 để thu thập thông tin, xác minh, điều tra... thì mới được coi là chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do không có thời hạn cụ thể nào nên việc thực hiện tương trợ tư pháp, trả lời ủy thác điều tra của phía nước ngoài thường chậm, kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ, thời hạn điều tra vụ án. Trong khi đó, việc thực hiện các yêu cầu xác minh, điều tra, thu thập chứng cứ do các cơ quan chức năng đối

đăng hai bên biên giới theo nguyên tắc có đi có lại, thậm chí sử dụng mối quan hệ cá nhân thường nhanh hơn, thuận lợi hơn nhưng những tài liệu, thông tin phối hợp này theo quy định của pháp luật không được sử dụng làm chứng cứ.

Số lượng các vụ phạm tội mua bán người được phát hiện, điều tra, xử lý còn ít so với tình hình thực tế, công tác phát hiện các vụ việc liên quan đến mua bán người còn chưa chủ động, hầu như chủ yếu phát hiện qua đơn thư tố giác của người bị hại hoặc gia đình nạn nhân. Những nạn nhân bị mua bán hoặc nghi bị mua bán ra nước ngoài không có khả năng, điều kiện trở về địa phương hoặc nếu được giải cứu, tự trốn thoát hoặc được trao trả về còn tâm lý e ngại, xấu hổ, sợ sệt không dám khai báo, tố giác tội phạm, không hợp tác dẫn đến cản trở việc thu thập, xác minh thông tin, tài liệu chứng cứ. Mặt khác, người dân miền núi, vùng sâu, vùng xa, giáp biên giới kinh tế khó khăn, nhận thức xã hội, pháp luật hạn chế, thường sang nước ngoài lập gia đình, lao động, nhiều người không liên lạc về nên khó xác định có hay không mua bán người, chỉ khi nạn nhân, gia đình nạn nhân trình báo thì mới được phát hiện. Do đó, để phát hiện, điều tra khám phá thành công vụ án mua bán người phải đầu tư nhiều thời gian, công sức và kinh phí điều tra.

Việc trưng cầu phiên dịch viên tư pháp trong điều tra vụ án mua bán người liên quan đến đối tượng là người nước ngoài, nhất là Trung Quốc gặp nhiều khó khăn về nhân sự và tư cách pháp nhân của phiên dịch viên.

3.3. Trong xác minh, xác định, giải cứu, hồi hương nạn nhân

Tội phạm mua bán người là loại tội phạm ẩn nên việc xác định là nạn nhân rất khó khăn, đa số chỉ xác định chính xác nạn nhân khi tiến hành điều tra vụ án mua bán

người (đối tượng khai nhận, gia đình nạn nhân tố giác). Qua công tác điều tra kết hợp rà soát từ 2012 - 2017, lên danh sách xác định được 3.090 nạn nhân và nghi là nạn nhân bị mua bán liên quan đến 1.021 vụ án đã và đang điều tra. Ngoài ra, qua các biện pháp nghiệp vụ nắm tình hình phát hiện còn hàng nghìn trường hợp nghi là nạn nhân đang ở nước ngoài chưa có điều kiện xác minh, xác định họ có phải là nạn nhân hay không. Hoặc qua điều tra, phát hiện nhiều đường dây mua bán người sang các nước như Malaysia, Singapore, Hàn Quốc, Nga, Anh, một số nước châu Phi..., song giữa hai quốc gia chưa có Hiệp định song phương về phòng, chống mua bán người và chưa thống nhất tiêu chí xác định nạn nhân nên họ bị bắt, giam giữ hoặc trục xuất về nước như tội phạm hoặc người bị hại, người xuất cảnh trái phép. Bên cạnh đó, tình hình mua bán người trong nước chưa được rà soát, thống kê, phản ánh đầy đủ như cưỡng ép bán nạn nhân vào cơ sở mại dâm, khu du lịch, nghỉ dưỡng, vùng giáp ranh, vùng ven đường quốc lộ hoặc cưỡng ép lao động, nhất là lao động trẻ em, lao động trên biển, khai thác hầm lò, khoáng sản trái phép, mua bán nội tạng... nên thống kê số nạn nhân mua bán người trong nước chỉ chiếm khoảng 1%.

Thiếu cơ chế hợp tác quốc tế đặc thù, thỏa thuận hợp tác song phương về phòng, chống mua bán người, hiệp định tương trợ tư pháp hình sự, dẫn độ giữa Việt Nam với các nước có đông nạn nhân là người Việt Nam; tiêu chí để xác định hành vi mua bán người của Việt Nam với các nước, đặc biệt là với Trung Quốc chưa đồng nhất nên nhiều vụ án bị câu đằm, kéo dài hoặc bị tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra, dẫn đến việc xác minh, giải cứu nạn nhân chậm trễ. Đối với một số nước đã ký kết thì mới dừng lại ở việc thực hiện các hiệp định, văn bản ghi nhớ nhưng thực tế triển khai thực hiện ở cơ sở phía nước bạn thường ít được quan tâm phối hợp,

hiệu quả của việc ký kết này trong việc xác minh hành vi vi phạm pháp luật của đối tượng, truy bắt, dẫn độ tội phạm, giải cứu, hồi hương nạn nhân còn bất cập, rào cản về ngoại giao gây khó khăn cho công tác điều tra vụ án, giải cứu nạn nhân.

Những hành vi có dấu hiệu mua bán người được đề cập trong Luật Phòng, chống mua bán người hay hành vi có dấu hiệu tương đồng với mua bán người được quy định trong Bộ luật hình sự như tổ chức người trốn đi nước ngoài, môi giới mại dâm, chứa mại dâm, lừa đảo chiếm đoạt tài sản... nhưng thiếu các văn bản hướng dẫn nên khó khăn trong công tác xử lý tội phạm cũng như xác minh, xác định nạn nhân của vụ án mua bán người.

3.4. Về nguồn lực bảo đảm

Về con người: Thiếu lực lượng chuyên trách, hầu hết cán bộ làm kiêm nhiệm công tác phòng, chống mua bán người và số lượng cũng rất ít, kể cả các lực lượng chức năng trực tiếp đấu tranh phòng, chống mua bán người như Công an, Biên phòng. Về kinh phí, phương tiện: Từ kinh phí cho tuyên truyền, đến xây dựng pháp luật, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm, tiếp nhận, giải cứu, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán và hợp tác quốc tế đều thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu. Do không thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia nên kinh phí dành cho công tác phòng, chống mua bán người được giao trong kinh phí thường xuyên song nhiều Bộ, ngành và địa phương chưa được cấp hoặc còn thiếu ngân sách để bố trí cho công tác này.

Thời gian tới, dự báo tình hình tội phạm mua bán người vẫn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguyên nhân phát sinh, như: mua bán người để lấy bộ phận cơ thể, lợi dụng tình trạng đưa người di cư trái phép, thiếu lao động phổ thông và mất cân bằng giới của một số quốc gia có chung đường biên giới; tình trạng thiếu việc làm,

đói nghèo; sự nhẹ dạ cả tin, mất cảnh giác của người dân... Để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người, với vai trò Thường trực Chương trình phòng, chống mua bán người, Bộ Công an chỉ đạo lực lượng Cảnh sát hình sự các cấp phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tập trung tổ chức triển khai một số giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền tổ chức quán triệt và có kế hoạch triển khai hướng dẫn thực hiện có hiệu quả các văn bản của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành vừa mới ban hành có liên quan đến vấn đề phòng, chống mua bán người, nhất là Chương trình quốc gia phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 - 2020 và các đề án thuộc Chương trình; tổ chức tổng kết giai đoạn 2016 - 2020 và nghiên cứu, xây dựng Chương trình 130/CP giai đoạn 2021- 2025.

Hai là, đẩy mạnh công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và trực tiếp tại cộng đồng, tổ chức các hoạt động thiết thực hưởng ứng “Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người - 30/7”. Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tổ chức các hoạt động truyền thông tại cộng đồng, lễ phát động, các chiến dịch truyền thông, trao đổi thông tin, kinh nghiệm với các nước trong khu vực; tập huấn nâng cao năng lực cho mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên tại địa phương. Xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình phòng ngừa hiệu quả về mua bán người; tư vấn, hỗ trợ phụ nữ, trẻ em bị mua bán trở về hòa nhập cộng đồng.

Ba là, về công tác điều tra, truy tố và xét xử tội phạm mua bán người: Tổ chức điều tra cơ bản nắm chắc tình hình hoạt động tội phạm mua bán người và các đối tượng khác có liên quan, áp dụng

các biện pháp nghiệp vụ, tập trung vào các tuyến, địa bàn trọng điểm để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tội phạm mua bán người. Điều tra, khám phá các vụ án, đường dây tội phạm mua bán người, truy bắt đối tượng phạm tội, giải cứu và bảo vệ nạn nhân. Hàng năm, mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm mua bán người trên phạm vi toàn quốc, trọng tâm trên các tuyến biên giới giữa Việt Nam với Campuchia, Lào và Trung Quốc. Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, địa phương, lực lượng chức năng các nước, tổ chức quốc tế, nhất là, cơ quan chức năng nước có chung đường biên giới, nước có đồng nạn nhân là người Việt Nam, nhằm trao đổi thông tin, thiết lập đường dây nóng, xác định đầu mối phối hợp điều tra, bắt giữ, chuyển giao, truy nã đối tượng phạm tội và giải cứu, tiếp nhận, bảo vệ nạn nhân bị mua bán. Đồng thời, các cơ quan tiến hành tố tụng phối hợp chặt chẽ trong công tác tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm; khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự vụ án mua bán người.

Bốn là, đối với công tác tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán, cần tập trung thực hiện các hoạt động: Tổ chức tiếp nhận, xác minh, xác định, thực hiện các biện pháp bảo vệ an toàn cho nạn nhân, người thân thích của họ và bí mật thông tin; hỗ trợ cho nạn nhân bị mua bán trở về theo quy định của pháp luật; sơ kết, tổng kết, đề xuất sửa đổi, bổ sung trình cấp có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục, thẩm quyền tiếp nhận, xác minh, xác định và bảo vệ nạn nhân bị mua bán cũng như về chế độ, chính sách hỗ trợ; quy định về điều kiện và trình tự, thủ tục thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân, cơ sở bảo trợ xã hội...

Năm là, về công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và theo dõi thi hành chính sách, pháp luật về phòng, chống mua bán người: Tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai Kiến nghị số 1526/KN-UBTP14 ngày 28/9/2018 của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội khóa XIV về thực hiện pháp luật về phòng, chống mua bán người giai đoạn 2012 - 2017, thi hành Bộ luật hình sự (sửa đổi), Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi), trọng tâm là tuyên truyền phổ biến Luật, giáo dục pháp luật, nhất là Luật phòng, chống mua bán người, Bộ luật hình sự (sửa đổi) và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan nhằm nâng cao nhận thức cho các cấp, ngành và người dân tích cực tham gia phòng, chống mua bán người.

Sáu là, về hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người: Triển khai thực hiện có hiệu quả Công ước ASEAN về phòng, chống mua bán người; Chỉ đạo thực hiện Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, Nghị định thư kèm theo Công ước về phòng ngừa, trấn áp và trừng trị tội phạm mua bán người, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em; Tuyên bố chung và Kế hoạch phối hợp hành động Tiểu vùng sông Mê - Kông về phòng, chống mua bán người. Thực hiện các hiệp định, văn bản hợp tác song phương giữa Việt Nam với Campuchia, Lào, Thái Lan, Trung Quốc và Vương quốc Anh về phòng, chống mua bán người, trọng tâm là thực hiện các hoạt động ưu tiên hợp tác đã được các cơ quan chức năng hai nước thống nhất thông qua trong giai đoạn 2016 - 2020; nghiên cứu, xây dựng, đàm phán, ký kết, gia nhập và tổ chức triển khai thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế song phương về phòng, chống mua bán người với các nước khác trong khu vực hoặc có đồng nạn nhân là người Việt Nam bị mua bán./.